

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày: 05-7-2018
V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường
2. Ông Phan Hồng Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri – Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 10/4/2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐST - DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Hồ Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2.2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:

Bà là chị của bà Hồ Thị T. Vào ngày 12/4/2016, bà có cho vợ chồng bà T, ông T vay số tiền 90.000.000 đồng. Khi vay, hai bên có lập thành văn bản (có công chứng), thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, kỳ hạn một năm và có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 777, tờ bản đồ số 8, diện tích 405m², mục đích sử dụng LMU, tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre do ông T và bà T đứng tên quyền sử dụng đất. Đến hạn (ngày 12/4/2017), hai bên thỏa thuận gia hạn thêm 6 tháng. Tuy nhiên, sau

đó, từ ngày 12/11/2017 đến nay, bà T và ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn như đã thỏa thuận và cũng không trả lãi cho bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà T và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền vay 90.000.000 đồng và tiền lãi 6 tháng, tính từ ngày 12/11/2017 đến ngày 12/5/2018 với mức lãi suất 1% (90.000.000đ x 6 tháng x 1%) là 5.400.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Hồ Thị L giữ nguyên trình bày, yêu cầu bà T và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền vay 90.000.000 đồng và tiền lãi 5.400.000 đồng. Thời hạn trả tổng số tiền 95.400.000 đồng cụ thể như sau: ngày 05/10/2018 trả 23.850.000 đồng, ngày 05/01/2019 trả 23.850.000 đồng; ngày 05/4/2019 trả 23.850.000 đồng; ngày 05/7/2019 trả 23.850.000 đồng. Sau khi bà T và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 95.400.000 đồng, bà tự nguyện trả lại cho bà T và ông T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 777, tờ bản đồ số 8, diện tích 405m², mục đích sử dụng LMU, tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre do bà T và ông T đứng tên quyền sử dụng đất.

- Bị đơn bà Hồ Thị T đồng ý với trình bày của bà L và đồng ý cùng ông Lê Văn T liên đới trả số tiền 95.400.000 đồng theo yêu cầu của bà L.

- Bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt không lý do.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Hồ Thị T được triệu tập hợp lệ lần nhất phiên xét xử ngày 20/6/2018 nhưng vắng mặt không lý do, bị đơn Lê Văn T được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật dân sự. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên được lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của bà T, ông T và được công chứng hợp pháp. Tại phiên tòa, bà T cũng hoàn toàn thừa nhận có việc vay nợ số tiền trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 275, 463, 468, 470 Bộ luật dân sự; các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà L tự nguyện trả lại cho bà T và ông T giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 777, tờ bản đồ số 8, diện tích 405m², mục đích sử dụng LMU, tọa L tại xã Bảo T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre do bà T và ông T đứng tên quyền sử dụng đất sau khi bà T và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 95.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L yêu cầu bà Hồ Thị T và ông Lê Văn T liên đới trả số tiền vay 90.000.000 đồng và tiền lãi (06 tháng) 5.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy. Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên được lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của bà T, ông T và được công chứng hợp pháp. Đồng thời, tại phiên tòa, bà T cũng hoàn toàn thừa nhận có việc vay nợ số tiền trên. Bên cạnh đó, trên cơ sở kết quả xác minh tại địa phương, có căn cứ xác định bà T và ông T là vợ chồng, chung sống từ năm 1993 đến nay, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 27/9/1993. Trong thời kỳ hôn nhân, hai bên cùng làm ăn chung. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 275, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà L tự nguyện cho bà T và ông T trả dần số tiền 95.400.000 đồng, cụ thể: ngày 05/10/2018 trả 23.850.000 đồng, ngày 05/01/2019 trả 23.850.000 đồng, ngày 05/4/2019 trả 23.850.000 đồng, ngày 05/7/2019 trả 23.850.000 đồng.

[2] Ghi nhận việc bà L tự nguyện trả lại cho bà T và ông T giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 777, tờ bản đồ số 8, diện tích 405m², mục đích sử dụng LMU, tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre do bà T và ông T đứng tên quyền sử dụng đất sau khi bà T và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 95.400.000 đồng.

[3] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí DS-ST có giá ngạch (95.400.000đ x 5%): do yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L được chấp nhận nên bà Hồ Thị T và ông Lê Văn T phải liên đới nộp số tiền 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 275, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L. Buộc bà Hồ Thị T và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Thị L số tiền là 95.400.000đ (chín mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng). Bao gồm: tiền vốn 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng); tiền lãi 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng). Thời hạn trả cụ thể như sau:

- Ngày 05/10/2018: trả 23.850.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng);

- Ngày 05/01/2019: trả 23.850.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng);

- Ngày 05/4/2019: trả 23.850.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng);

- Ngày 05/7/2019: trả 23.850.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/- Án phí DS-ST có giá ngạch: 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng) buộc bà Hồ Thị T và ông Lê Văn T phải liên đới nộp.

Trả lại cho bà Hồ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.385.000đ (hai triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015985 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Duyên